TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST
Ngày: 26-7-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng dân sự về hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Bà Phạm Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 2 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Lưu Văn K, sinh năm 1968; nơi cư trú: số 123, tổ 05, ấp Thị, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang, có mặt.

1.2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1971; số 123, tổ 05, ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1979; nơi cư trú: số 146, tổ 06 ấp Thị, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

2.2. Ông Lý Quan C, sinh năm 1980 nơi cư trú: số 146, tổ 06 ấp Thị, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Lưu Văn K, bà Trần Thị P trình bày: Từ năm 2019 - 2020 ông Lưu Văn K, bà Trần Thị P có tham gia 05 dây hụi do bà Nguyễn Hồng N làm chủ hụi, hiện các dây hụi này đã mãn nhưng bà N vẫn chưa thanh toán tiền hụi cho ông bà, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 500.000 đồng/nửa tháng, hụi mở ngày 15/9/2019âl, có 34 hụi viên tham gia, ông K, bà P tham gia 04 phần. Hụi khui đến lần thứ 30 thì ngưng. Ông K, bà P đã chầu được 60.000.000 đồng, trừ huê hồng bà N còn nợ lại 59.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 2: Hụi 200.000 đồng/tuần, hụi mở ngày 01/12/2019âl, có 64 hụi viên tham gia, ông K, bà P tham gia 02 phần. Khi hụi ngưng bà N kết sổ còn nợ lại ông K, bà P 19.800.000 đồng.

- Dây hụi thứ 3: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi mở ngày 15/12/2019âl, có 27 hụi viên tham gia, ông K, bà P tham gia 03 phần. Hụi khui 12 lần thì ngưng, bà N kết sổ còn nợ lại ông K, bà P 34.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ 4: Hụi 200.000 đồng/tuần, hụi mở ngày 13/4/2020âl, có 64 hụi viên tham gia, ông K, bà P tham gia 01 phần. Hụi khui 33 lần thì ngưng, bà N kết sổ còn nợ lại ông K, bà P 6.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ 5: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi mở ngày 24/8/2020âl, có 39 hụi viên tham gia, ông K, bà P tham gia 01 phần. Hụi khui 03 lần thì ngưng. Bà N còn nợ lại ông K, bà P 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền nợ của các dây hụi là 122.300.000 đồng, vợ chồng bà N, ông C đã trả được 19.300.000 đồng còn lại 98.000.000 đồng. Nay ông K và bà P khởi kiện yêu cầu ông C và bà N trả số tiền hụi 98.000.000 đồng. Rút lại yêu cầu trả 5.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Thừa nhận trước đây có làm chủ hụi và có cho ông K, bà P tham gia chơi 05 dây hụi như ông, bà trình bày. Thừa nhận hiên nay bà còn nợ ông K, bà P số tiền 98.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn bà yêu cầu xin được trả dần cho đến khi hết nợ, còn lãi thì xin không trả. Bà xác định bà và ông Lý Quan C là vợ chồng và hiện nay vẫn còn lã vợ chồng. Mục đích tổ chức chơi hụi là để kiếm tiền nuôi con ăn học và chi tiêu trang gia đình.

Bị đơn ông Lý Quan C đã được tòa án tống đạt đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà về nội dung đơn khởi kiện của ông K, bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Lưu Văn K, bà Trần Thị P khởi kiện bà Nguyễn Hồng N, ông Lý Quan C tranh chấp về hợp đồng. Bà Nguyễn Hồng N, ông Lý Quan C có nơi cư trú tại ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền;

[1.2] Ông Lý Quan C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Hồng N là chủ hụi có xác lập giao dịch hụi với hụi viên. Hợp đồng lập thành văn bản là giấy hụi, tuy không có ghi số tiền giao nhận nhưng được các bên thừa nhận. Xét thấy, căn cứ ông K, bà P khởi kiện là giấy hụi và giấy ghi tổng tiền hụi ông K, bà P được hốt của 05 dây hụi với tổng số tiền 122.300.000 đồng. Thể hiện ông K, bà P có tham gia hụi với tư cách hụi viên cùng nhiều hụi viên khác. Do bà N tự ý ngưng giao dịch hụi không được sự đồng sự của các hụi viên và hiện nay các dây hụi đã chấm dứt nên bà N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi cho ông K, bà P theo thỏa thuận nên ông K, bà P khởi kiện yêu cầu trả số tiền 98.000.000 đồng là phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với ông Lý Quan C tuy không trực tiếp giao dịch hụi với ông K, bà P, nhưng ông và bà N là vợ chồng, đây là khoản nợ phát sinh trong thời ký hôn nhân giữa ông và bà. Mặc khác tại phiên tòa bà N xác định số tiền có được từ các giao dịch hụi dùng để lo sinh hoạt trong gia đình và cho con ăn học. Do đó vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Hồng N, ông Lý Quan C có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền cho nguyên đơn.

[4Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông K và bà P đã rút lại yêu cầu trả số tiền 5.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc rút yêu cầu này là sự tự nguyện của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này.

[5] Tại phiên tòa, bà N yêu cầu xin được trả dần số tiền nợ. Hội đồng xét xử xét thấy số nợ này bị đơn thiếu đã lâu nay lại kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, hơn nữa yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý. Dó đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 227, 244, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Điều 27, 37 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Công nhận hợp đồng hụi giữa ông Lưu Văn K, bà Trần Thị P với ông Lý Quan C, bà Nguyễn Hồng N.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn K, bà Trần Thị P đối với ông Lý Quan C, bà Nguyễn Hồng N.

- Buộc ông Lý Quan C và bà Nguyễn Hồng N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lưu Văn K; bà Trần Thị P số tiền nợ hụi 98.000.000 (chín mươi tám triệu) đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu trả 5.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi của ông Lưu Văn K và bà Trần Thị P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: ông Lý Quan C và bà Nguyễn Hồng N phải chịu 4.900.000 (Bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Ông Lưu Văn K và bà Trần Thị P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.250.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009804 ngày 07/12/2021; 0010007 ngày 10/01/2022 và 0010437 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. CM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. CM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương